

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *H.265*/KH-UBND

Quảng Trị, ngày 03 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai Quyết định số 1308/QĐ-TTg, ngày 18/7/2026
của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia
giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Quyết định số 1308/QĐ-TTg ngày 18/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2045; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến 2045; xác định rõ trách nhiệm, lộ trình thực hiện của các đơn vị, địa phương trong tham mưu, tổ chức thực hiện một số nội dung tại Chiến lược dữ liệu quốc gia thuộc trách nhiệm của tỉnh, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, triển khai Chiến lược dữ liệu của tỉnh giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến 2045. Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ xây dựng, quản trị, phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu của tỉnh; phát triển Trung tâm dữ liệu tỉnh, hạ tầng dữ liệu, các nền tảng số dùng chung và hệ sinh thái dữ liệu tỉnh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo lộ trình, mục tiêu của Chiến lược dữ liệu quốc gia và Chiến lược dữ liệu tỉnh.

- Huy động sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính trị các cấp, phát huy cao quyết tâm chính trị, trách nhiệm gương mẫu, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện hiệu quả Chiến lược dữ liệu quốc gia và Chiến lược dữ liệu tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, trách nhiệm của địa phương theo Chiến lược dữ liệu quốc gia; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm nguyên tắc 6 rõ¹.

- Bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

- Xây dựng Chiến lược dữ liệu tỉnh đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các mục tiêu tại Chiến lược dữ liệu quốc gia, vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

¹ Rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ kết quả.

- Gắn việc triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Luật Dữ liệu và các văn bản pháp luật có liên quan đến dữ liệu; các chương trình, đề án, chiến lược về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Trị.

- Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu; việc khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu chỉ được sử dụng đúng mục đích, không sử dụng để phân biệt đối xử hoặc hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các “điểm nghẽn” trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu căn cứ nội dung nhiệm vụ và phân công trách nhiệm, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, chất lượng, hiệu quả, bảo đảm tiến độ, lộ trình đề ra (*có Phụ lục phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo*).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh chỉ đạo, điều hành toàn diện các nhiệm vụ của Kế hoạch triển khai Quyết định số 1308/QĐ-TTg, ngày 18/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trường hợp hợp nhất Ban Chỉ đạo dữ liệu tỉnh với Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo 57 của tỉnh*) thì Ban Chỉ đạo 57 của tỉnh chỉ đạo, điều hành toàn diện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

2. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo dữ liệu tỉnh (*sau đây gọi tắt là Tổ Giúp việc*) tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Quảng Trị chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương đề đơn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch. Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo dữ liệu Trung ương về tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trường hợp hợp nhất Ban Chỉ đạo dữ liệu tỉnh với Ban Chỉ đạo 57 của tỉnh thì nhiệm vụ này của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo dữ liệu tỉnh hợp nhất vào nhiệm vụ của Tổ công tác giúp việc tương ứng của Ban Chỉ đạo 57 của tỉnh.

3. Công an tỉnh

Phát huy vai trò Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh giúp UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, đơn đốc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch. Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch tại các sở, ban, ngành, địa phương; tham mưu thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết,

đề xuất khen thưởng hoặc kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân triển khai chậm, không đạt yêu cầu. Trường hợp cần thiết, phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất bổ sung, điều chỉnh nội dung Kế hoạch bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Trung ương.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ liên quan đến dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, phạm vi chức năng của địa phương.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phát huy vai trò cơ quan thường trực của Mạng lưới đổi mới sáng tạo tại địa phương, kết nối chuyên gia hỗ trợ tư vấn Chiến lược dữ liệu, thúc đẩy hệ sinh thái dữ liệu quốc gia phát triển theo phạm vi chức năng của địa phương.

5. Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách, rà soát, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo quy định để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các quy định pháp luật có liên quan và theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách cho các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, đảm bảo hiệu quả và tránh lãng phí.

6. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện; kết quả triển khai Kế hoạch là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Căn cứ các nội dung nhiệm vụ tại Kế hoạch này và các nội dung, nhiệm vụ được giao theo Quyết định 3387/QĐ-UBND, ngày 18/8/2026 của UBND tỉnh về Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 khẩn trương xây dựng, ban hành văn bản/kế hoạch triển khai thực hiện, gửi về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (qua Công an tỉnh) trước ngày **05/9/2026** để theo dõi. Đồng thời, theo chức năng, chủ động tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ về dữ liệu khác theo hướng dẫn, chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

- Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ (báo cáo kết quả 06 tháng trước ngày 12/5 hằng năm và báo cáo kết quả năm trước ngày 12/10, lồng ghép vào báo cáo kết quả tuân thủ pháp luật về dữ liệu²) hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (qua Công an tỉnh) để tổng hợp, theo dõi chung.

² Theo hướng dẫn tại Công văn số 4668/BCĐ-CAT ngày 25/6/2026 của Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh về việc hướng dẫn tuân thủ pháp luật về dữ liệu.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo bằng văn bản gửi về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để tổng hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (V01, C06, C12);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên BCD, TGV BCD về dữ liệu tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- CVP, PVP Lê Hữu Phước;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, KGVX. PTTP *ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh



Phụ lục
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU QUỐC GIA
GIAI ĐOẠN 2026 – 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Kế hoạch số HP265/KH-UBND, ngày 03 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
I	VỀ CÔNG TÁC THAM MƯU, TRIỂN KHAI				
1.1	Ban hành văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này và Quyết định về Chiến lược dữ liệu tỉnh ¹ của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương		Tháng 9/2026	Ban hành văn bản triển khai thực hiện Quyết định, Kế hoạch của UBND tỉnh.
1.2	Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Quyết định Chiến lược dữ liệu tỉnh; tổng hợp tham mưu báo cáo đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Báo cáo định kỳ; văn bản đôn đốc; văn bản đề nghị hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

¹ Quyết định số 3387/QĐ-UBND, ngày 18/8/2026 của UBND tỉnh.

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
II	VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH				
2.1	Tham mưu xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện danh mục dữ liệu mở của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	Danh mục dữ liệu mở được xây dựng, cập nhật.
2.2	Tham gia góp ý xây dựng sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	Các sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Theo văn bản chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương	Văn bản tham gia ý kiến
III	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ NỀN TẢNG DỮ LIỆU				
3.1	Triển khai, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng, ứng dụng số của tỉnh kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng số được kết nối.
IV	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU				
4.1	Ưu tiên hoàn thiện, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các bộ dữ liệu trọng yếu, có giá trị cao.	Các sở, ban, ngành	Công an tỉnh	Theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Hoàn thành các chỉ tiêu giao địa phương liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và bộ dữ liệu trọng yếu. Hoàn



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
				của bộ, ngành Trung ương	thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các bộ dữ liệu trọng yếu, có giá trị cao theo chỉ đạo của Trung ương.
4.2	Thường xuyên rà soát, xác định danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu và danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh.	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Đề xuất ban hành, cập nhật, danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu và dữ liệu dùng chung của tỉnh.
4.3	Tổ chức, tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu và quản trị thống nhất dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.	Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện theo phạm vi chức năng	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương, các sở, ngành tỉnh	Dữ liệu gốc, dữ liệu chuẩn, dữ liệu tham chiếu chuẩn được tổ chức, tạo lập, chuẩn hoá, làm giàu và quản trị thống nhất.
4.4	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ	Các sở, ban,	Văn phòng UBND tỉnh,	Theo văn bản chỉ	Các sở, ban, ngành đề xuất, tham mưu triển khai kết nối, chia sẻ và

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
	sở dữ liệu chuyên ngành và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác; thực hiện nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ”.	ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	đạo, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương, các sở, ngành tỉnh	khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác. Các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai các dịch vụ công, thủ tục hành chính khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu.
V	PHÁT TRIỂN KINH TẾ DỮ LIỆU VÀ THỊ TRƯỜNG DỮ LIỆU				
5.1	Thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm như tài chính, ngân hàng, y tế, giáo dục, nông nghiệp, công nghiệp, logistics, đô thị thông minh và dịch vụ công.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các địa phương	Theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương	Các mô hình kinh doanh mới được thúc đẩy triển khai tại địa phương
VI	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DỮ LIỆU				
6.1	Thành lập, kiện toàn đầu mối, lực lượng chuyên trách về dữ liệu và chuyển đổi số tại các đơn vị là chủ quản cơ sở dữ liệu.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Nội vụ, Công an tỉnh	Theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ	Quyết định thành lập/kiện toàn; phương án bố trí lực lượng chuyên trách.



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
				Nội vụ, Bộ Công an	
6.2	Hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để tạo cơ hội thực hành, thực tập, trao đổi chuyên gia và kỹ thuật, cũng như tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến nhất của thế giới về dữ liệu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	Chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế; biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác; chương trình đào tạo, trao đổi chuyên gia.
VII	BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG, AN NINH DỮ LIỆU, AN TOÀN DỮ LIỆU VÀ CHỦ QUYỀN DỮ LIỆU QUỐC GIA				
7.1	Kiến tạo toàn lực lượng chuyên trách, nâng cao năng lực kỹ thuật và thiết lập cơ chế phối hợp giữa cơ quan trung ương, địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị vận hành hạ tầng dữ liệu trong bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và ứng cứu sự cố.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Lực lượng chuyên trách được kiện toàn.
VIII	CÁC NHIỆM VỤ PHỐI HỢP KHÁC				
8.1	Căn cứ các nhiệm vụ giao địa phương phối hợp tại Quyết định số 1308/QĐ-TTg ngày 18/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương, chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện.	Sở, ban, ngành chủ trì theo chức năng		Theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Công an	Văn bản triển khai hoặc sản phẩm cụ thể tùy vào nhiệm vụ được giao